

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 tháng 01 năm 2025
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Trương Văn Thành
- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T. Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29/10/2024 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST – HNGĐ ngày 06/01/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Hữu N1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Hoàng Hữu N1 vào ngày 05/3/2012. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã N), huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Việc tìm hiểu và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân của việc mâu thuẫn do không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân 1 năm nay. Tình cảm vợ chồng phai nhạt, không thể đoàn tụ được nữa, nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Hữu Minh T1, sinh ngày 20/12/2012; Hoàng Hữu Minh T2, sinh ngày 16/11/2014 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 14/01/2021.

Chị N đề nghị sau khi ly hôn giao hai con chung là Hoàng Hữu Minh T2 và Hoàng Thị Thùy L cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Hữu Minh T1 cho anh Hoàng Hữu N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo các bản khai, biên bản hòa giải, anh Hoàng Hữu N1 trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Về phần tìm kiếm, kết hôn và đăng ký kết hôn giữa vợ chồng đúng như các bản trình bày của chị N. Mâu thuẫn vợ chồng đã được tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng chị N không nhất trí đoàn tụ, vợ chồng anh chị đã sống ly thân 1 năm nay. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị N, đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị N kiên quyết xin ly hôn. Việc giải quyết như thế nào thì tùy tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật, còn bản thân anh không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Hữu Minh T1, sinh ngày 20/12/2012; Hoàng Hữu Minh T2, sinh ngày 16/11/2014 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 14/01/2021.

Tại buổi hòa giải ngày 19/11/2024, anh Hoàng Hữu N1 nhất trí với yêu cầu của chị N, cụ thể: Nếu vợ chồng ly hôn thì giao hai con chung là Hoàng Hữu Minh T2 và Hoàng Thị Thùy L cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Hữu Minh T1 cho anh Hoàng Hữu N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình, tham gia các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N xin được ly hôn anh Hoàng Hữu N1;

+ Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Hữu Minh T2, sinh ngày 16/11/2014 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 14/01/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Hữu Minh T1, sinh ngày 20/12/2012 cho anh Hoàng Hữu N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N1 và chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét;

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Hữu N1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân 1 năm nay. Vì vậy, chị Nguyễn Thị N làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Hữu N1.

Qua bản tự khai, các buổi hòa giải, anh Hoàng Hữu N1 không muốn ly hôn nhưng cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay đã sống ly thân. Quá trình mâu thuẫn, anh đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng khó để đoàn tụ vì chị N kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, nay chị N kiên quyết xin ly hôn, anh N1 mặc dù có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, thiếu tình cảm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã kiên trì tổ chức hòa giải nhiều lần với mong muốn tạo điều kiện để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị

Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn anh Hoàng Hữu Nghĩa L1 phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Hữu Minh T1, sinh ngày 20/12/2012; Hoàng Hữu Minh T2, sinh ngày 16/11/2014 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 14/01/2021.

Tại buổi công khai chứng cứ, hòa giải ngày 19/11/2024, anh Hoàng Hữu N1 nhất trí với yêu cầu của chị N, cụ thể: Giao hai con chung là Hoàng Hữu Minh T2 và Hoàng Thị Thùy L cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Hữu Minh T1 cho anh Hoàng Hữu N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị N và anh Nghĩa L1 tự nguyện, hợp pháp, phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

[2.3] *Về tài sản chung*: Hai đương sự đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N là người khởi kiện nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Hữu N1.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao hai con chung là Hoàng Hữu Minh T2, sinh ngày 16/11/2014 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 14/01/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Hữu Minh T1, sinh ngày 20/12/2012 cho anh Hoàng Hữu N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N và anh N1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0005448, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Hữu N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Nam Điền, huyện Thạch Hà (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ